

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2026
của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU ngày 01 tháng 6
năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về xây dựng và phát triển
Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới**

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới (*viết tắt là Nghị quyết số 09-NQ/TW*); Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW (*viết tắt là Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU*), Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố (*viết tắt là Ban Thường vụ Đảng ủy*) xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Xác định việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW và Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng của mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong toàn Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố (*viết tắt là Đảng bộ*) góp phần xây dựng và phát triển Thành phố trở thành đô thị đáng sống, vươn mình trong kỷ nguyên mới với phương châm “Thành phố Hồ Chí Minh vì cả nước, cả nước vì Thành phố Hồ Chí Minh”.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu xây dựng hoàn thiện thể chế, chính sách đồng bộ, đột phá và vượt trội; phát huy vai trò đi trước, làm mẫu, dẫn đầu về kiến tạo thể chế và chất lượng phát triển, chuẩn mực quản trị. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu gắn với thực hiện nguyên tắc 06 rõ “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ kết quả”; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

3. Xác lập mô hình phát triển mới của Thành phố dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; huy động sức mạnh tổng hợp để khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, vị trí chiến lược. Phát triển kinh tế - xã hội kết hợp chặt chẽ với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

4. Xây dựng Đảng bộ đoàn kết, gương mẫu, trong sạch, vững mạnh toàn diện, tiêu biểu về năng lực lãnh đạo, đổi mới sáng tạo, kỷ luật công vụ và sức chiến đấu. Triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của

Bộ Chính trị (*viết tắt là Kết luận số 14-KL/TW*) và Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ (*viết tắt là Nghị định số 73/2023/NĐ-CP*) quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

5. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân trong mọi quyết sách phát triển Thành phố, thực hiện tốt Luật quy chế dân chủ ở cơ sở; lấy sự hài lòng của Nhân dân và doanh nghiệp làm thước đo cao nhất cho hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy và chính quyền.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân Thành phố, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong toàn Đảng bộ quyết tâm phấn đấu thực hiện, góp phần cùng Đảng bộ Thành phố hoàn thành các mục tiêu, đạt và vượt các chỉ tiêu sau:

1. Mục tiêu

Đến năm 2030: Thành phố là đô thị văn minh, hiện đại, năng động, sáng tạo, trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, logistics, hội nhập quốc tế, năng động, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, có vị trí nổi trội ở khu vực Đông Nam Á.

Đến năm 2045: Thành phố là đô thị văn minh, hiện đại, năng động, sáng tạo; trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của châu Á, là điểm đến hấp dẫn toàn cầu, văn hoá, xã hội phát triển đặc sắc, chất lượng cuộc sống cao, hội nhập quốc tế sâu rộng.

Hướng đến 100 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, năm 2075: Thành phố là đô thị toàn cầu, thông minh, hiện đại, phát triển toàn diện, ngang tầm các đô thị phát triển trên thế giới, tăng trưởng xanh, bền vững, chất lượng cuộc sống cao, thích ứng tốt với biến đổi khí hậu.

2. Chỉ tiêu

Giai đoạn 2026 - 2030: Tăng trưởng GRDP tối thiểu 10%/năm. Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt tối thiểu 14.000 USD. Kinh tế số chiếm khoảng 40% GRDP. Hoàn thành khoảng 200 km đường sắt đô thị. Chỉ số phát triển con người HDI đạt khoảng 0,9. Thành phố cơ bản giải quyết tình trạng ùng ngập, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông và không ma túy.

Giai đoạn 2031 - 2035: Tăng trưởng GRDP tối thiểu 10%/năm. Đến năm 2035, GRDP bình quân đầu người đạt tối thiểu 25.000 USD. Kinh tế số chiếm khoảng 60% GRDP. Tiếp tục duy trì chỉ số phát triển con người HDI tối thiểu đạt 0,9.

Giai đoạn 2036 - 2045: Tăng trưởng GRDP tối thiểu 10%/năm. Đến năm 2045, GRDP bình quân đầu người đạt tối thiểu 75.000 USD. Tiếp tục duy trì chỉ số phát triển

con người HDI tối thiểu đạt 0,9. Hoàn thành kết nối hệ thống đường sắt đô thị. Đạt mức phát thải ròng bằng “0”.

Giai đoạn 2046 - 2075: Tăng trưởng GRDP tối thiểu 6%/năm. Đến năm 2075, GRDP bình quân đầu người đạt tối thiểu 100.000 USD. Các chỉ số bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và chỉ số phát triển con người HDI đạt trên 0,9.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại đảm bảo tiến độ và hiệu quả

1.1. Lãnh đạo xây dựng mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, năng suất lao động và năng lực cạnh tranh

1.1.1. Năm 2026:

- Xây dựng mô hình tăng trưởng mới của Thành phố theo hướng kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế dữ liệu, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phát triển các động lực tăng trưởng mới như kinh tế biển, kinh tế tầm thấp, kinh tế bạc. Ban hành Bộ chỉ tiêu đánh giá mô hình tăng trưởng mới phục vụ phục vụ công tác theo dõi, đánh giá và điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Tổ chức vận hành hiệu quả Trung tâm tài chính quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh; phối hợp hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù về tài chính, ngân hàng, thuế, ngoại hối và các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Ban hành và triển khai cơ chế khuyến khích đổi mới sáng tạo, cơ chế chấp nhận rủi ro trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tạo môi trường thuận lợi cho nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và thương mại hóa các sản phẩm khoa học, công nghệ.

- Kiến nghị Trung ương ban hành cơ chế, chính sách vượt trội về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới đặt trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo tại Thành phố; tăng cường liên kết giữa nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp; từng bước hình thành năng lực nghiên cứu, làm chủ và chuyên giao các công nghệ chiến lược

1.1.2. Năm 2027: Phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao, có giá trị gia tăng lớn như tài chính, ngân hàng, logistics, thương mại quốc tế, thiết kế, sáng tạo; đầu tư xây dựng Trung tâm hội chợ, triển lãm quốc tế quy mô khu vực.

1.1.3. Giai đoạn 2026 - 2027: Phát triển mạnh hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hình thành mạng lưới các cơ sở nghiên cứu; nâng cấp Khu Công nghệ cao, Công viên phần mềm Quang Trung; và các trung tâm nghiên

cứu trọng điểm; thành lập 03 - 05 trung tâm đổi mới sáng tạo cấp Thành phố và khu vực; xây dựng Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị, hệ thống phòng thí nghiệm và hạ tầng nghiên cứu dùng chung.

1.1.4. Giai đoạn 2026 - 2030:

- Tiên phong trong chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng và chuyển đổi cơ cấu kinh tế; đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành kinh tế theo hướng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, hàm lượng tri thức cao; nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu của nền kinh tế.

- Xây dựng, triển khai Chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc; cập nhật hằng năm danh mục dự án FDI chiến lược, ưu tiên các dự án công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, thân thiện môi trường, có khả năng chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tập trung phát triển và từng bước làm chủ các công nghệ chiến lược, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI), vi mạch bán dẫn, dữ liệu lớn, công nghệ sinh học, năng lượng sạch, vật liệu mới và các lĩnh vực công nghệ cao khác; hình thành các cụm ngành chiến lược, phát triển ít nhất 02 khu công nghệ số tập trung, mạng lưới trung tâm đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng và triển khai Đề án phát triển khu thương mại tự do gắn với trung tâm logistics, cụm cảng biển, cảng trung chuyển quốc tế.

- Phát triển kinh tế biển trở thành một trong những động lực quan trọng của Thành phố theo hướng đa ngành, hiện đại, xanh và bền vững; phát huy hiệu quả lợi thế cảng biển, logistics, dịch vụ hàng hải quốc tế, năng lượng, du lịch biển và các ngành kinh tế biển có giá trị gia tăng cao

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị, nông nghiệp sinh thái; hoàn thiện chuỗi giá trị ngành hàng nông nghiệp chủ lực; nâng cao hiệu quả sản xuất, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững khu vực nông nghiệp Thành phố.

1.2. Lãnh đạo xây dựng thể chế đột phá, vượt trội phát triển Thành phố trong kỷ nguyên mới

1.2.1. Năm 2026:

- Xây dựng và hoàn thiện mô hình chính quyền đô thị đặc biệt theo hướng tinh gọn, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới quản lý biên chế, vị trí việc làm, chế độ công vụ, cơ chế tiền lương, thu nhập phù hợp với đặc thù của Thành phố và cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nghiên cứu thí điểm mô hình quản lý mới, đơn vị hành chính có tính đặc thù.

- Quý II năm 2026: Rà soát chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và kiểm soát quyền lực; ưu tiên phân cấp mạnh ở các lĩnh vực như đầu tư, đất đai, tài chính, quy hoạch, tổ chức bộ máy; hoàn thiện cơ chế cho phép Thành phố chủ động quyết định và tổ chức thực hiện các vấn đề thực tiễn phát sinh theo thẩm quyền được giao.

- Quý III năm 2026: Tập trung tổ chức tổng kết toàn diện việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù; hoàn thiện hồ sơ Luật Đô thị đặc biệt và hệ thống cơ chế, chính sách vượt trội, đồng bộ, ổn định, thông thoáng, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của Thành phố trong giai đoạn mới.

1.2.2. Quý II năm 2027:

Xây dựng và ban hành cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các lĩnh vực, mô hình mới; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn tiên tiến, vượt trội; triển khai các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục, khoa học và công nghệ; bảo đảm cơ chế bảo vệ tổ chức, cá nhân tham gia đổi mới sáng tạo, thử nghiệm chính sách.

1.2.3. Giai đoạn 2026 – 2028:

Đổi mới phương thức quản trị đô thị theo hướng hiện đại, thông minh dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo; phát triển hệ thống dữ liệu lớn (Big Data), hạ tầng số dùng chung, Trung tâm điều hành đô thị thông minh và các công cụ đánh giá hiệu quả quản trị; xây dựng nền tảng quản trị số đồng bộ, liên thông phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác điều hành của chính quyền.

1.2.4. Giai đoạn 2026 – 2030:

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hệ thống chính trị gắn với chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; sắp xếp tổ chức tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, đơn giản hóa thủ tục hành chính; xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

1.3. Lãnh đạo quy hoạch phát triển Thành phố với tầm nhìn dài hạn, ổn định gắn với quản lý đô thị bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu

1.3.1. Giai đoạn 2026 - 2030:

- Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy hoạch Thành phố thời kỳ mới theo tư duy đột phá, với tầm nhìn 100 năm; bảo đảm tích hợp đa không gian phát triển, nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và khả năng chống chịu của đô thị; tổ chức không gian phát triển theo mô hình đa trung tâm, hình thành các khu vực động lực, hành lang phát triển mới gắn với mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD) (*Hoàn thành trong tháng 10 năm 2026 và triển khai thực hiện giai đoạn 2026 – 2030*).

- Xây dựng quy hoạch, phát triển các đô thị mới, đô thị vệ tinh theo hướng hiện đại, thông minh, sinh thái, hạ tầng đồng bộ, kết nối hiệu quả với khu vực đô thị trung tâm; nghiên cứu, đề xuất các mô hình phát triển và quản trị phù hợp đối với các khu vực có tiềm năng phát triển đặc thù.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng chiến lược giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo nguyên tắc đầu tư công dẫn dắt, huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội; ưu tiên phát triển đồng bộ hệ thống giao thông, logistics, năng lượng, viễn thông và hạ tầng số. Tập trung hoàn thiện mạng lưới giao thông liên vùng, các trục động lực kết nối cảng biển, sân bay, khu công nghiệp, khu thương mại tự do; đẩy nhanh tiến độ các tuyến vành đai, cao tốc, quốc lộ, phát triển hệ thống đường sắt đô thị khoảng 200 km; triển khai hiệu quả các dự án trọng điểm quốc gia trên địa bàn Thành phố.

- Xây dựng và triển khai quy hoạch hệ thống logistics gắn với cụm cảng Cái Mép Hạ, Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, khu thương mại tự do và mạng lưới vận tải đa phương thức; phát triển hệ thống kho bãi, trung tâm phân phối, vận tải đường sắt, đường thủy, đường biển và hệ thống vận tải công cộng khối lượng lớn để tiến đến mục tiêu phát triển Thành phố trở thành trung tâm logistics và đầu mối giao thương quốc tế của khu vực.

1.3.2. Giai đoạn 2026 – 2035:

Đẩy mạnh liên kết phát triển vùng Thành phố Hồ Chí Minh, xây dựng cơ chế điều phối vùng hiệu quả và hình thành Quỹ phát triển vùng; phát huy vai trò Thành phố là cực tăng trưởng, trung tâm liên kết của vùng Đông Nam Bộ, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước; tập trung liên kết về hạ tầng, môi trường, hạ tầng số, nguồn nhân lực và các chuỗi giá trị kinh tế; triển khai các chương trình, dự án liên kết vùng quy mô lớn.

1.4. Lãnh đạo huy động, khai thác và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển Thành phố nhanh và bền vững

1.4.1. Năm 2026:

- Phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế Thành phố; hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản trị, mở rộng quy mô và năng lực cạnh tranh; hình thành các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế tư nhân lớn có khả năng tham gia và dẫn dắt các chuỗi giá trị trong nước, khu vực và quốc tế, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao, tài chính, logistics, thương mại, kinh tế số. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài chất lượng cao; phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao năng lực doanh nghiệp trong nước, tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), từng bước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đồng thời, đa dạng hóa các cơ chế huy động vốn đa dạng,

mở rộng hợp tác công tư (PPP), phát hành trái phiếu đô thị, trái phiếu công trình và các công cụ tài chính phù hợp; đẩy mạnh thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước; phát triển tài chính xanh, tài chính số và các nguồn lực mới phục vụ tăng trưởng bền vững (*Triển khai từ năm 2026*).

- Khai thác, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai; hoàn thiện cơ chế tạo quỹ đất sạch, đấu giá, đấu thầu công khai, minh bạch; phát triển và khai thác hiệu quả các nguồn lực từ không gian ngầm, không gian trên cao, không gian ven sông, ven biển. Đồng thời, hoàn thiện cơ chế tài chính đặc thù của Thành phố; phát huy hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, tài sản công, phí, lệ phí, tín chỉ carbon, các nguồn lực tài chính hợp pháp khác; xây dựng cơ chế điều hành ngân sách linh hoạt, hiệu quả, tập trung cho các nhiệm vụ trọng tâm, chiến lược (*Hoàn thành trong năm 2026, triển khai trong các giai đoạn tiếp theo*).

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của Thành phố; ban hành chính sách thu hút, trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học, nhân tài trong và ngoài nước; phát huy hiệu quả nguồn lực kiều hối, tri thức và mạng lưới người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển Thành phố (*Hoàn thành trong năm 2026 và triển khai thực hiện thường xuyên*).

1.4.2. Giai đoạn 2026 - 2028:

Tập trung xử lý các dự án chậm triển khai, dự án tồn đọng kéo dài; rà soát, phân loại và áp dụng cơ chế đặc thù tháo gỡ vướng mắc; kiên quyết thu hồi các dự án không đủ điều kiện hoặc sử dụng đất kém hiệu quả.

1.4.3. Giai đoạn 2026 – 2030:

Cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước theo hướng tập trung vào lĩnh vực then chốt, thiết yếu; nâng cao năng lực quản trị theo chuẩn mực quốc tế; phát huy vai trò dẫn dắt, lan tỏa và hỗ trợ phát triển các thành phần kinh tế khác.

1.5. Lãnh đạo xây dựng đô thị đặc biệt phát triển văn minh, hiện đại, chú trọng nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân

1.5.1. Năm 2026:

- Giải quyết cơ bản các vấn đề ô nhiễm môi trường. Đầu tư hoàn thiện hệ thống kiểm soát ô nhiễm môi trường; nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải và kiểm soát chất lượng không khí; phát triển hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước và các không gian công cộng; từng bước nâng cao chất lượng môi trường sống và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của đô thị.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước, cấp nước, thoát nước và chống ngập; hoàn thiện hệ thống cấp - thoát nước, kiểm

soát ngập và thích ứng biến đổi khí hậu; quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước; đầu tư hệ thống đê biển, cống ngăn triều, công trình thủy lợi trọng điểm.

1.5.2. Giai đoạn 2026 – 2035:

- Công tác chỉnh trang, tái thiết và nâng cao chất lượng phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, xanh, thông minh và bền vững; tổ chức lại không gian sống, nâng cao chất lượng kiến trúc, cảnh quan đô thị; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử đặc trưng của Thành phố; xây dựng môi trường sống an toàn, thuận tiện, thân thiện và đáng sống cho người dân.

- Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp; cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; chỉnh trang, di dời nhà ở trên và ven kênh rạch; tổ chức lại đời sống dân cư gắn với nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Thực hiện di dời các cơ sở sản xuất, công nghiệp, trụ sở, trường đại học, bệnh viện không phù hợp quy hoạch; khai thác hiệu quả quỹ đất sau di dời để phát triển công trình công cộng, không gian xanh, phúc lợi xã hội và các tiện ích phục vụ cộng đồng.

- Tập trung cụ thể hóa, triển khai hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ và phát huy giá trị hệ sinh thái rừng ngập mặn, khu dự trữ sinh quyển thế giới, các khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn Thành phố; kết hợp chặt chẽ giữa bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới thông minh; phát triển hài hòa giữa khu vực đô thị và nông thôn; nâng cao chất lượng hạ tầng, dịch vụ công và điều kiện sống của người dân khu vực ngoài thành.

- Phát triển ngành xây dựng theo hướng hiện đại, xanh, bền vững; khuyến khích ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, vật liệu thân thiện môi trường và năng lượng tái tạo; nâng cao chất lượng công trình xây dựng và hiệu quả sử dụng tài nguyên trong phát triển đô thị.

1.6. Lãnh đạo xây dựng, phát triển toàn diện văn hóa, con người Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, xứng đáng với Thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu

1.6.1. Năm 2026:

- Xây dựng, triển khai Đề án phát triển văn hóa, con người Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới; xác lập và phát huy hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Thành phố mang các đặc trưng văn minh, hiện đại, nghĩa tình, năng động, sáng tạo,

giàu lòng yêu nước và khát vọng cống hiến; bảo đảm phát triển hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; ban hành bộ tiêu chí đánh giá phát triển văn hóa và con người Thành phố *(Hoàn thành năm 2026 và triển khai thường xuyên)*.

- Xây dựng và hình thành các khu dân cư xã hội chủ nghĩa; phát huy các giá trị đoàn kết, nhân văn, nghĩa tình, kỷ cương, trách nhiệm xã hội và sự tham gia của người dân trong quản trị cộng đồng. Thí điểm xây dựng ít nhất 05 phường, xã xã hội chủ nghĩa phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố, gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát triển con người toàn diện và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân *(Hoàn thành đề án năm 2026 và triển khai thực hiện giai đoạn 2026 - 2030)*.

- Xây dựng Đề án phát triển Thành phố trở thành trung tâm giáo dục và đào tạo chất lượng cao của khu vực ASEAN; phát triển toàn diện con người về thể chất, trí tuệ, kỹ năng và phẩm chất; xây dựng hệ thống trường học thông minh, trường học hạnh phúc, xã hội học tập; đẩy mạnh đầu tư, hiện đại hóa hệ thống giáo dục, đào tạo và nghiên cứu; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ; tăng cường liên kết và hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của Thành phố *(Hoàn thành năm 2026 và triển khai giai đoạn 2026 – 2030)*.

- Xây dựng Đề án phát triển hệ thống y tế hiện đại, công bằng, đa tầng, chuyên sâu, bền vững; củng cố y tế cơ sở, y tế dự phòng; phát triển các trung tâm y tế chuyên sâu, y tế tư nhân chất lượng cao; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và bảo đảm an toàn thực phẩm; xây dựng Thành phố trở thành trung tâm chăm sóc sức khỏe khu vực ASEAN; chủ động thích ứng với quá trình già hóa dân số, phát triển hệ sinh thái kinh tế bạc và các dịch vụ chăm sóc người cao tuổi *(Hoàn thành trong năm 2026 và triển khai giai đoạn 2026 - 2035)*.

1.6.2. Giai đoạn 2026 - 2030:

- Triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ từ Thành phố đến cơ sở; đầu tư các công trình văn hóa, thể thao trọng điểm; bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa, không gian văn hóa đô thị; phát triển văn học, nghệ thuật, nhất là các loại hình nghệ thuật truyền thống; phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong xây dựng môi trường văn hóa giàu bản sắc Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phát triển công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế quan trọng; phát triển thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch có chất lượng cao, đạt chuẩn khu vực quốc tế; đầu tư các trung tâm văn hóa, thể thao trọng điểm; phát triển thể thao thành tích cao; triển khai các chính sách phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và phát huy tài năng trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và thể thao.

- Xây dựng và triển khai Chương trình phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bao phủ toàn dân; tạo việc làm bền vững, phát triển quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; chăm lo người có công, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững với chuẩn sống cao hơn mức bình quân cả nước; ban hành bộ chỉ số đánh giá chất lượng sống và mức độ hài lòng của người dân.

1.7. Lãnh đạo bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

1.7.1. Năm 2026:

- Xây dựng khu vực phòng thủ Thành phố Hồ Chí Minh gắn với thể trận phòng thủ quốc gia; kết hợp chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng – an ninh; phát triển tiềm lực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng vũ trang Thành phố chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; phát triển công nghiệp lưỡng dụng và năng lực động viên công nghiệp (*Hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 và triển khai thực hiện thường xuyên*).

- Củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống; nâng cao năng lực theo dõi, phân tích, dự báo chiến lược; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý hiệu quả các nguy cơ, thách thức về an ninh mạng và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống; tăng cường phối hợp các địa phương trong vùng về quốc phòng, an ninh (*Triển khai từ năm 2026*).

1.7.2. Giai đoạn 2026 - 2030:

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tội phạm và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xây dựng “phường, xã không ma túy”; nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tăng cường đấu tranh, phòng ngừa và xử lý các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm công nghệ cao, tội phạm ma túy, tội phạm kinh tế và môi trường; bảo đảm môi trường sống an toàn cho người dân và du khách.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; mở rộng và làm sâu sắc quan hệ hợp tác với các đô thị, trung tâm kinh tế, tài chính, khoa học và công nghệ hàng đầu thế giới; phát huy hiệu quả đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; tăng cường công tác người Việt Nam ở nước ngoài; thu hút các nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển, góp phần nâng cao vị thế, uy tín và sức cạnh tranh quốc tế của Thành phố.

2. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, dân vận chính quyền và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội Ủy ban nhân dân Thành phố góp phần xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh

2.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU của Thành ủy và Chương trình hành động của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong toàn Đảng bộ; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, phát huy mạnh mẽ tinh thần trách nhiệm, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển Thành phố Hồ Chí Minh vươn mình trong kỷ nguyên mới (*Thực hiện thường xuyên*).

- Tiếp tục đổi mới công tác giáo dục, chính trị, tư tưởng, đạo đức; tăng cường đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kiên quyết đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc liên quan đến chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển Thành phố; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần xây dựng nền văn hóa công vụ, tận tụy, hết lòng vì nhân dân (*Thực hiện thường xuyên*).

2.2. Công tác tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, điều hành của chính quyền, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, nhất là trong khu vực ngoài nhà nước; thường xuyên rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với nhiệm vụ chính trị, tập trung lãnh đạo thực hiện các chương trình, đề án trọng điểm của Thành phố, thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa cấp ủy với lãnh đạo cơ quan, đơn vị (*Thực hiện thường xuyên*).

- Lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao, tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung góp phần thực hiện hiệu quả Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Tập trung tham mưu đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo KPI. Hoàn thiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ gắn liền với bộ tiêu chuẩn chức danh; chú trọng phát hiện, thu hút và đãi ngộ nhân tài, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học, công nghệ và các lĩnh vực trọng yếu (*Triển khai, hoàn thành trong năm 2026 và thực hiện thường xuyên*).

- Tiếp tục lãnh đạo tham mưu sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; gắn với sắp xếp tổ chức đảng bên trong tương ứng với mô hình sắp xếp tổ chức hành chính. Xây dựng Đề án biên chế, vị trí việc làm phù hợp với điều kiện phát triển của Thành phố, tăng cường kiểm soát quyền lực, bảo đảm hoạt động của bộ máy đồng bộ, thông suốt bám sát tinh thần Thành phố động quản lý biên chế (*Hoàn thành trong năm 2026, triển khai giai đoạn 2026 - 2030*).

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tập trung kiểm tra, giám sát trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, nhất là việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tăng cường giám sát các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm; thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng (*Thực hiện thường xuyên*).

2.4. Công tác dân vận chính quyền và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố

- Phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường đối thoại, lắng nghe, tiếp thu và giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài phù hợp với thực tiễn và theo đúng quy định pháp luật hiện hành (*Thực hiện từ năm 2026 và triển khai thực hiện thường xuyên*).

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; khơi dậy tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của đoàn viên, hội viên trong công tác tuyên truyền, cải cách hành chính, chuyển đổi số, nghiên cứu khoa học, lao động và học tập; góp phần giữ vững kỷ cương, nền nếp, xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh và thực hiện tốt các hoạt động an sinh xã hội.

3. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng

Lãnh đạo đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số trong công tác Đảng, công tác chuyên môn, tối ưu hóa quy trình quản trị, điều hành và xử lý công việc, tiến tới số hóa toàn bộ văn bản, hồ sơ, tài liệu, quy chế và quy trình nghiệp vụ, chuẩn hóa, tinh giản các thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người

dân và doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả lãnh đạo và năng lực thực thi công vụ. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, quy trình hóa, chuẩn hóa các thủ tục hành chính trong toàn Đảng bộ theo hướng tinh giản, hiệu quả, một việc giao cho một người và một người làm nhiều việc. Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả tổ chức thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố

- Chỉ đạo xây dựng và ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW với các nhóm chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực; lãnh đạo tổ chức triển khai, quán triệt Chương trình hành động đến cấp ủy cơ sở và đảng viên trong toàn Đảng bộ.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố, cấp ủy cơ sở Đảng trực thuộc, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các tổ chức chính trị - xã hội Ủy ban nhân dân Thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU của Thành ủy và Chương trình hành động của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố; tham mưu, chỉ đạo, phối hợp, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo tiến độ và hiệu quả. Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Thường vụ Thành ủy kết quả tổ chức thực hiện.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng trực thuộc triển khai thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn; báo cáo kịp thời Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện và khi có phát sinh.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố

- Tham mưu xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động trên các lĩnh vực phụ trách; tập trung quyết liệt chỉ đạo các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách, nhiệm vụ cụ thể, tổ chức Mục 1, phần III trong Chương trình hành động này; ưu tiên bố trí nguồn lực, bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện các chương trình, công trình, dự án trọng điểm; thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các cấp, các ngành kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU của Thành ủy định kỳ 6 tháng, hàng năm và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Ban Tổ chức Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố

- Chủ trì tiếp tục tham mưu sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng đồng bộ với mô hình tổ chức hành chính; tham mưu xây dựng, hoàn thiện đề án vị trí việc làm; đề án tổ chức bộ máy tổng thể của cơ quan Đảng ủy, bám sát Quyết định số 168-QĐ/TW của Ban Bí thư; quy chế đánh giá cán bộ theo KPI; xây dựng quy chế phối hợp với Học viện cán bộ Thành phố trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, thực hiện hiệu quả cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài và các chủ trương, quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung; tham mưu kịp thời công tác quy hoạch, kiện toàn nhân sự cấp ủy nhằm bảo đảm tính kế thừa, liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị trong giai đoạn mới và các nhiệm vụ theo chứng năng, lĩnh vực phụ trách đảm bảo tiến độ yêu cầu tại Mục 2, phần III trong Chương trình hành động này.

- Tham mưu nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; thực hiện công tác kết nạp, quản lý, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên; rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

- Tham mưu đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; hoàn thiện cơ sở dữ liệu đảng viên, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu và bảo đảm vận hành thông suốt các thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử.

- Định kỳ, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU của Thành ủy và Chương trình hành động của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố

- Chủ trì tham mưu triển khai, tổ chức kết nối điểm cầu tham dự trực tuyến Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU của Thành ủy; tham mưu triển khai, quán triệt nội dung Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW đến cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng bộ.

- Chủ động, tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội để có sự định hướng tư tưởng kịp thời; hướng dẫn, đôn đốc công tác dân vận, tăng cường đối thoại, phát huy vai trò chủ thể và giám sát của Nhân dân trong thực hiện Nghị quyết và các nhiệm vụ theo chứng năng, lĩnh vực phụ trách đảm bảo tiến độ yêu cầu tại Mục 2, phần III trong Chương trình hành động này.

- Định kỳ, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU của Thành ủy và Chương trình hành động của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

5. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố

- Chủ trì tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW và các Chương trình hành động.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm và các nhiệm vụ theo chứng năng, lĩnh vực phụ trách đảm bảo tiến độ yêu cầu tại Mục 2, phần III trong Chương trình hành động này.

- Định kỳ, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU của Thành ủy và Chương trình hành động của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

6. Văn phòng Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố

- Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU của Thành ủy.

- Phối hợp tham mưu tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU của Thành ủy và Chương trình hành động của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố,

- Theo dõi, đôn đốc cấp ủy cơ sở trong việc xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW và các chương trình hành động của Thành ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tham mưu công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số của Đảng ủy, thực hiện chỉnh lý và số hóa hồ sơ theo quy định và các nhiệm vụ theo chứng năng, lĩnh vực phụ trách đảm bảo tiến độ yêu cầu tại Mục 2, phần III trong Chương trình hành động này.

- Định kỳ, phối hợp tham mưu báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU của Thành ủy, trình Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Đảng ủy.

7. Đoàn Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội Cựu Chiến binh Ủy ban nhân dân Thành phố: Tập trung các giải pháp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên chủ động, sáng tạo tham gia thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

8. Cấp ủy cơ sở Đảng trực thuộc: Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp khả thi, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị; có phân kỳ, phân công trách nhiệm cụ thể. Quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết, Chương trình hành động

đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động; đề xuất biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và báo cáo chuyên đề khi có yêu cầu.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy,
- Trưởng, phó các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy; Đoàn Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội Cựu Chiến binh Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Các cơ sở Đảng trực thuộc,
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy (TH).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Thanh Xuân